TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/DS-ST
Ngày: 10-7-2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xươnne

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Lâm Thanh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số xxx, ấp T, xã A, huyện K, tỉnh S.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1974.

Địa chỉ: số xxx, ấp T, xã A, huyện K, tỉnh S.

(Chị N và anh V cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2020, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị N trình bày:

Ngày 25/6/2017 âm lịch, chị Lê Thị N có cho anh Nguyễn Thanh V mượn số tiền 30.000.000 đồng, khi mượn tiền thì anh V có làm "Biên nhận mượn tiền" cùng ngày giao cho Chị N để làm tin.

Đến ngày 20/7/2017 âm lịch, anh Nguyễn Thanh V tiếp tục mượn của Chị N số tiền 41.400.000 đồng, tuy anh V không có làm biên nhận gì nhưng có các nhân chứng là ông Nguyễn Thái Ngọc, ông lê Văn Mến và bà Lê Thị Bạch Vân có chứng kiến việc giao nhận tiền giữa Chị N và anh V.

Cộng chung, chị Lê Thị N cho anh Nguyễn Thanh V mượn số tiền 71.400.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay chị Lê Thị N yêu cầu anh Nguyễn Thanh V phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Chị N số tiền mượn còn nợ là 71.400.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, ngày 22/6/2020, chị Lê Thị N có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung như sau:

Yêu cầu anh Nguyễn Thanh V trả số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng và không yêu cầu Tòa án tính tiền lãi trên số tiền 30.000.000 đồng.

Đối với số tiền còn lại là 41.400.000 đồng thì xin thay đổi, không yêu cầu Tòa án phải giải quyết về số tiền này. Lý do: khi nào có điều kiện sẽ khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Tại phiên Tòa, chị Lê Thị N chỉ yêu cầu anh Nguyễn Thanh V trả số tiền mượn còn nợ theo "Biên nhận mượn tiền ngày 25/6/2017 âm lịch" là 30.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Bị đơn là anh Nguyễn Thanh V trình bày:

Anh V thừa nhận có vay của chị Lê Thị N số tiền 30.000.000 đồng nhưng vào ngày tháng năm nào thì anh không nhớ. Số tiền này đến nay anh V vẫn còn nợ Chị N. Nay anh V cũng đồng ý trả cho Chị N số tiền vốn vay còn nợ là 30.000.000 đồng nhưng xin trả dần bằng cách mỗi tháng trả 500.000 đồng đến khi xong nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N là chính đáng và có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên Tòa, anh V cũng có ý kiến thừa

nhận nợ Chị N số tiền 30.000.000 đồng như yêu cầu của chị tại phiên Tòa và cũng đồng ý trả. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N đã được thay đổi tại phiên Tòa và theo đơn ngày 22/6/2020.

Đối với ý kiến của anh Nguyễn Thanh V xin trả dần bằng cách mỗi tháng trả 500.000 đồng đến khi xong nợ 30.000.000 đồng. Xét thấy, do Chị N không đồng ý và cũng không phù hợp vớ quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến này của anh V

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên Tòa, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vay vào ngày 20/7/2017 âm lịch là 41.400.000 đồng và không yêu cầu tính lãi phát sinh gì. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không ai ép buộc và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Mặt khác, việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã trình bày là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu đòi bị đơn phải trả số tiền vay còn nợ theo "Biên nhận mượn tiền ngày 25/6/2017 âm lịch" là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn có ý kiến thừa nhận có vay của nguyên đơn 30.000.000 đồng đến nay chưa trả và cũng đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay còn nợ nhưng xin trả dần bằng cách mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi xong nợ 30.000.000 đồng. Mặt khác, tại Biên bản hòa giải; Biên bản việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ cùng ngày 08/11/2029 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách có thể hiện ý kiến của bị đơn như sau: "…. Tôi thừa nhận có vay của bà Nguyệt nhưng chỉ vay 30.000.000 đồng và đồng ý tra số tiền này cho bà Nguyệt". Xét thấy, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, giữa nguyên đơn và các bị đơn đã có giao dịch dân sự dưới hình thức vay tài sản và có thỏa thuận về tiền lãi là có thật. Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay, bị đơn không trả lại tiền vốn vay khi nguyên đơn có yêu cầu là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Bên cạnh đó, như đã nhận định trên, do bị đơn cũng có ý kiến thừa nhận nên yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay 30.000.000 đồng còn nợ "Biên nhận mượn tiền ngày 25/6/2017 âm lịch" là chính đáng và có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 30.00.000 đồng nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 92, khoản 1, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị N. Buộc anh Nguyễn Thanh V chịu trách nhiệm thanh toán cho chị Lê Thị N số tiền vốn vay còn nợ theo "Biên nhận mượn tiền ngày 25/6/2017 âm lịch" là **30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).**

[2] Về án phí, chi phí tố tụng:

Chị Lê Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **1.785.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0002734 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Nguyễn Thanh V phải chịu **1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng)** tiền án phí DSST.

Án xử công khai, chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thanh V có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực để thi hành và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Duy